

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:	
1.1	Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu: 1.1.Đất cấp 2; 1.2.Sỏi đỏ; 1.3.Cát; 1.4.Xi măng; 1.5.Đá 1x2; Đá 4x6 1.6.Ống bê tông D<=600mm; D<=800mm	Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc (hoặc chứng thực): - Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hoặc công trình khác của nhà thầu. - Nhà thầu cung cấp bản scan: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. - Nhà thầu có bản cam kết tất cả các loại vật liệu cung cấp trong gói thầu có nguồn gốc hợp pháp. Lưu ý: Trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi hoặc không đủ điều kiện kinh doanh, cung cấp thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ để chứng minh theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Ngoài ra đất cấp 2; sỏi đỏ Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép khai thác vật liệu của đơn vị cung cấp còn hiệu lực khai thác, trữ lượng phải đáp ứng yêu cầu của gói thầu này). -Nhà thầu đính kèm cam kết về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu.
		Đạt
		Không có hoặc thiếu 01 trong các nội dung trên.
		Không đạt
1.2	Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công	
1.2.1	Giải pháp tổ chức mặt bằng thi công bao gồm yêu cầu các nội dung sau:	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.
		Đạt

	1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công; 2) Kho bãi tập kết vật liệu; 3) Lán trại.	- Không đề xuất Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường: không có Bản vẽ hoặc thuyết minh; - Hoặc có đề xuất nhưng: giải pháp kỹ thuật hoặc bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2.2	Phương án cấp điện, cấp nước	Có phương án cụ thể và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Không thể hiện hoặc có thể hiện nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2.3.	Giải pháp trắc đạc	- Có giải pháp trắc đạc hợp lý trong các công đoạn thi công - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
		Không thể hiện hoặc có thể hiện nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2.4	Giải pháp thi công: Công tác thi công Phát rùng tạo mặt bằng bằng cơ giới	- Có thuyết minh biện pháp thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Biện pháp phân luồng đảm bảo giao thông. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2.5	Giải pháp thi công: Công tác thi công đào rãnh dọc, đào nền theo tiêu chuẩn hiện hành	- Có thuyết minh biện pháp thi công đào rãnh dọc, đào nền phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Biện pháp phân luồng đảm bảo giao thông. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2.5	Giải pháp thi công đắp nền đường bằng đất cấp 2 theo tiêu chuẩn hiện hành	- Có thuyết minh biện pháp thi công đắp nền đường bằng đất cấp 2 phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Biện pháp phân luồng đảm bảo giao thông. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2.6	Giải pháp thi công đắp mặt đường bằng đất sỏi đỏ theo tiêu chuẩn hiện hành	- Có thuyết minh biện pháp thi công đắp mặt đường bằng đất sỏi đỏ phù hợp với hồ sơ thiết kế. - Biện pháp phân luồng đảm bảo giao thông. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp	Đạt

		với thuyết minh.	
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2.7	Giải pháp thi công hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn hiện hành	Thuyết minh biện pháp thi công từng công đoạn: đào móng cống, bê tông móng cống cống, ván khuôn, mối nối cống, lắp đặt cống, lắp lưng cống phù hợp với hồ sơ thiết kế. Biện pháp bảo đảm chất lượng, chống sạt lở hố đào và các công trình lân cận, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thi công.. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
		Không thể hiện hoặc có thể hiện nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2.8	Giải pháp an toàn giao thông	- Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế. - -Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh.	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận		Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2	Tiến độ thi công:		
2.1	Thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 120 ngày (đã bao gồm thời gian thi công và nghiệm thu công trình) có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá thời gian nêu trên.	Không đạt
2.2	Biểu tiến độ thi công: Trình bày đầy đủ các hạng mục và công tác thi công chủ theo yêu cầu như sau:	Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Có Biểu tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính phù hợp hồ sơ thiết kế phê duyệt, tương ứng với các mũi thi công độc lập. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		- Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không trình bày đầy đủ, thiếu ít nhất 1 hạng mục hoặc thiếu ít nhất 1 công tác thi công chủ yếu của bất kỳ hạng mục nào theo yêu cầu trình bày.	Không đạt

2.3.	Biểu đồ bố trí công nhân.	Có biểu đồ bố trí nhân lực phù hợp với biểu tiến độ thi công và đề xuất năng lực kỹ thuật nhân sự chủ chốt.	Đạt
		Không có biểu đồ bố trí nhân lực hoặc có nhưng không phù hợp với biểu tiến độ thi công hoặc và đề xuất năng lực kỹ thuật nhân sự chủ chốt không đầy đủ.	Không đạt
2.4.	Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu đầy đủ, phù hợp với biểu tiến độ thi công và đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hoặc có nhưng thiếu ít nhất 01 loại vật tư, vật liệu so với từng công tác thi công ở Biểu đồ tiến độ thi công hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.5	Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị đầy đủ, phù hợp với biểu tiến độ thi công và đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc huy động thiếu ít nhất một loại máy móc thiết bị chủ yếu .	Không đạt
2.6	Biện pháp đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	Có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão, ...), thuyết minh biện pháp đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu.	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	Đáp ứng tất cả nội dung dưới đây thì được đánh giá là Đạt: a.Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua công việc trong thỏa thuận liên danh.	Đạt

		b. Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. c. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; phụ trách kỹ thuật thi công phần đường; trắc đạc; quản lý chất lượng vật liệu, Phụ trách an toàn lao động trong thi công mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu. - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ. d. Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm (nếu có), bãi chứa vật liệu, thiết bị, cầu kiện, đường công vụ vận chuyển nội bộ, ...).	
		Không đáp ứng một trong các nội dung (a; b; c; d;) hoặc không đáp ứng đầy đủ một trong các nội dung a hoặc b hoặc c hoặc d.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng.	Đạt
		Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư để phục vụ công tác thi công bao gồm các nội dung sau: (1) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật	- Có quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu thi công đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công. - Có Kế hoạch cung ứng vật tư phù hợp tiến độ thi công và biện pháp thi công	Đạt

	tư, vật liệu thi công. (2) Kế hoạch cung ứng vật tư phù hợp tiến độ thi công và biện pháp thi công	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.3	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão. .	Đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đề xuất hoặc chỉ đề xuất không đáp ứng yêu cầu, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.4	Bố trí Phòng thí nghiệm hiện trường.	Nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận LAS-XD thì phải cung cấp bản sao chứng thực công nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc Nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm thì phải cung cấp bản sao có chứng thực: hợp đồng nguyên tắc và quyết định công nhận LAS-XD của đơn vị thí nghiệm và kế hoạch thí nghiệm chi tiết	Đạt
		- Không đáp hoặc đáp ứng không đầy đủ hoặc không phù hợp	Không đạt
4.5	Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, Hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
4.6	Biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình	Có thuyết minh đề xuất các biện pháp đảm bảo Tiến độ thi công xây dựng công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô của gói thầu.	Đạt
		Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài	Không đạt
4.7	Nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công	Có thuyết minh triển khai thực hiện nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành	Đạt
		Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng chiếu lệ, sơ sài.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt

		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: a. Có Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. b. Trình bày kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. c. Đối với việc xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình nhà thầu còn phải đính kèm bản vẽ chi tiết có thể hiện các vùng nguy hiểm hợp lý, phù hợp với quy mô của gói thầu và tuân thủ quy định hiện hành.	Đạt
		Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt: - Không đáp ứng một trong các tiêu chí a,b,c nêu trên. - Hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy: trường.	- Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các biện pháp, trang thiết bị và phương tiện phòng cháy chữa cháy; Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy; Kế hoạch tập huấn về phòng cháy chữa cháy tại công trình cho công nhân tại công trường; Ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy; Kiểm soát nhanh chóng và hiệu quả đám cháy; Đảm bảo thoát nạn nhanh chóng và an toàn; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên hoặc có nhưng không hợp lý,	Không đạt

		không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
5.3	Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh.	Đạt
		Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt: -Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên. -Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành.		
	Bảo hành (thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao)	a. Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...; b. Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành); c. Đề xuất Bảo hành (thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao).	Đạt
		Không có a,b,c hoặc không có a, hoặc không có b hoặc không có c	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu từ 01/01/2022 trở lại đây	Nhà thầu có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng từ 01/01/2022 trở lại đây không vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Không có cam kết hoặc vi phạm các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
KẾT LUẬN		Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt

	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
--	---	-----------

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.